

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 25/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kiên và bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hồ Viết Trung – Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

TRẦN BẢO T, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1992 tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn CH 5, xã IY, huyện IG, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị M; có vợ tên Cao Thị Khánh L và 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt; bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 26/3/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Đặng Việt T, sinh năm 1983; nơi cư trú Thôn 01, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bảo T là người có sử dụng ma túy; T có quen biết đối tượng tên Q (Chưa xác định

được họ tên, địa chỉ), là người có bán ma túy. Chiều ngày 26/3/2017, T gọi điện thoại cho Q hỏi mua ma túy để sử dụng, thì Q đồng ý bán. Sau đó T và Q gặp nhau tại đường W, thành phố P, T đã mua của Q 15 viên ma túy dạng viên nén, 05 gói ma túy dạng bột và 02 chai ma túy dạng nước, với giá tiền 20.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T đến thuê phòng số 801 khách sạn HV 2 (Làng BN, phường YT, thành phố P) để làm nơi sử dụng ma túy. Tại khách sạn, T đã sử dụng hết 08 viên ma túy dạng viên nén, 01 gói ma túy dạng bột và gần hết 01 chai ma túy dạng nước; số ma túy còn lại T để trên bàn trong phòng 801. Đến 23 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, khi T đang ở trong phòng số 801 khách sạn HV 2, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trong bàn trong phòng nơi T đang thuê: 04 gói nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng (được niêm phong và đánh ký hiệu “I”), 02 chai bằng nhựa bên trong chứa chất lỏng màu xanh (được niêm phong và đánh ký hiệu “II”), 07 viên nén màu xanh (được niêm phong và đánh ký hiệu “III”). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T giấy tờ và tài sản khác.

Qua trung cầu giám định, tại Kết luận giám định số 197a/C54C(Đ4) ngày 30/3/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận:

“Chất rắn màu trắng (dạng bột) đựng trong 04 (bốn) gói nilông ký hiệu I gửi giám định có tổng trọng lượng là 1,990 gam, đều có Ketamine và Heroin.

07 (Bảy) viên nén màu xanh đựng trong 01 (một) túi nilông, ký hiệu III gửi giám định có tổng trọng lượng là 1,753 gam, đều có Methamphetamine và MDMA.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 22, Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.”

Tại kết luận giám định bổ sung số 197b/C54C(Đ4) ngày 13/4/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận:

“Chất lỏng màu xanh đựng trong 02 (hai) chai nhựa bên ngoài có nhãn hiệu Listerine gửi giám định có tổng thể tích là 110ml, có Gamma – butyrolactone (GBL)

Gamma – butyrolactone (GBL) là tiền chất ma túy nằm trong danh mục Bổ sung các chất vào Danh mục IV “Các tiền chất”, STT 43, Nghị định 126/2015/NĐ – CP ngày 09/12/2015 của Chính phủ.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 718/C54C(Đ4) ngày 09/11/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận:

“Chất rắn màu trắng (dạng bột) đựng trong 01 (một) gói nilông ký hiệu I gửi giám định là ma túy loại Ketamine và Heroin. Trọng lượng Ketamine trong 1,990 gam mẫu là 0,214 gam. Trọng lượng Heroin trong 1,990 gam mẫu là 0,013 gam.

03 (ba) viên nén màu xanh đựng trong 01 (một) túi ni lông ký hiệu III gửi giám định đều là ma túy loại Methamphetamine và MDMA. Trọng lượng Methamphetamine trong 1,753 gam mẫu là 0,02 gam. Trọng lượng MDMA trong 1, 753 gam mẫu là 0,422 gam”

Tại Bản cáo trạng số 10/Ctr – VKS ngày 28 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Trần Bảo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và trong quá trình xét xử bị cáo Trần Bảo T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo T cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định và Kết luận giám định bổ sung của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Trần Bảo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. So với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn. Đề nghị căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 xem xét, áp dụng mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Bảo T tàng trữ 110ml tiền chất ma túy loại Gamma – butyrolactone (GBL) để sử dụng không có mục đích sản xuất trái phép chất ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 195 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên Cơ quan điều tra Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là hoàn toàn phù hợp.

Về hành vi của bị cáo: Trần Bảo T nghiện ma túy và bản thân khai nhận chiều ngày 26/3/2017 đã mua ma túy với mục đích để sử dụng. Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 26/3/2017, tại phòng 801 của khách sạn HV, làng BN, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai bị cáo Trần Bảo T bị cơ quan điều tra Công an thành phố P bắt quả tang đang tàng trữ 1,990 gam ma túy loại Ketamine và Heroin, 1,753 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA. Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định “ *Người nào tàng trữ trái phép ... chất ma túy thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm*” . Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ketamine, Heroin, Methamphetamine và MDMA đều là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo Trần Bảo T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, góp phần gieo rắc đại dịch HIV – AIDS và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy cần áp dụng cho bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn được áp dụng đối với hành vi phạm tội xảy ra trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Trong cùng tội danh “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thì mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn. Do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Bảo T.

Đối với đối tượng tên Q, là người bị cáo Trần Bảo T khai đã bán chất ma túy loại Ketamine, Heroin, Methamphetamine và MDMA, tiền chất ma túy loại Gamma – butyrolactone (GBL) cho Trường, quá trình điều tra do bị cáo T không biết rõ nhân thân, địa chỉ của đối tượng Q, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng Q nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Bảo T.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 197b/C54C (Đ4), có đóng dấu niêm phong của phân viện Khoa học hình sự, Bộ Công an tại Đà Nẵng; 01 (một) phong bì niêm phong số 718/C54C (Đ4), có đóng dấu niêm phong của phân viện Khoa học hình sự, Bộ Công an tại Đà

Năng là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Bảo T, là giấy tờ nhân thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu nokia viền màu xanh, bàn phím, nắp sau màu đen, kèm sim số bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy từ đối tượng tên Q nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại I phone màu cam kèm sim số, số tiền 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 dây đeo bằng gỗ có kèm theo kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có mặt hình rồng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Bảo T phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017;

Xử phạt bị cáo Trần Bảo T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 26/3/2017.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 197b/C54C (Đ4), có đóng dấu niêm phong của phân viện Khoa học hình sự, Bộ Công an tại Đà Nẵng; 01 (một) phong bì niêm phong số 718/C54C (Đ4).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu nokia viền màu xanh, bàn phím, nắp sau màu đen, kèm sim số (đã cũ, không kiểm tra máy móc bên trong)

Trả lại cho bị cáo Trần Bảo T 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Bảo T, bị cáo được nhận lại chứng minh nhân dân sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Trả lại cho bị cáo Trần Bảo T 01 (một) bì thư niêm phong có 02 chữ ký mang tên Hồ Kim N, Lại Minh V theo biên bản niêm phong ngày 30/6/2017, Chi cục Thi hành án dân sự niêm phong vào phong bì số 26 năm 2017 gửi Kho bạc tỉnh Gia Lai

Trả lại cho bị cáo Trần Bảo T 01 điện thoại Iphone màu cam kèm sim số

Trả lại cho bị cáo Trần Bảo T số tiền 1.070.000 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, Chi cục Thi hành án dân sự niêm phong vào phong bì số 27 năm 2017 gửi Kho bạc tỉnh Gia Lai

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2017 và 09/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Bảo T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

